

kho K135 chi nhánh xăng dầu Hà Nam; diễn tập chỉ huy theo phương án A... Qua diễn tập, huấn luyện trình độ sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng động viên của quân nhân dự bị và các đơn vị dự bị động viên được nâng cao, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Công tác sẵn sàng chiến đấu không ngừng được chấn chỉnh, hoạt động có nề nếp, trình độ sẵn sàng chiến đấu cao. Chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, trực quan sát phòng không, trực phòng chống thiên tai được duy trì nghiêm theo quy định. Lực lượng quân báo, trinh sát nhân dân, các tổ công tác vận động quần chúng được kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động, thường xuyên nắm chắc tình hình an ninh chính trị ở cơ sở, không để bị bất ngờ và có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn giải quyết có hiệu quả những nảy sinh từ cơ sở, góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Với phương châm: Cơ bản, thiết thực, vững chắc, công tác huấn luyện đã tập trung nâng cao chất lượng, sát với yêu cầu nhiệm vụ, tổ chức biên chế và tình hình thực tế của địa phương. Hằng năm tổ chức từ 9-12 lớp tập huấn, bồi dưỡng cho hơn 1.000 lượt cán bộ chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn, trưởng tự vệ cơ quan, xí nghiệp, có biên chế trung đội trong toàn tỉnh. Năm 2005, tổ chức lễ ra quân huấn luyện cho lực lượng thường trực, kết hợp với phát động phong trào thi đua 50 ngày đêm thân tốc “quyết thắng” và “phát cao cờ hồng Tháng Tám” gắn với kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống lực lượng dân quân, tự vệ, kết hợp với ra quân huấn luyện tại 116 xã, phường, thị

trấn. Tổ chức huấn luyện và tham gia hội thao công binh dân quân, tự vệ do Quân khu 3 tổ chức đạt giải ba.

Công tác xây dựng lực lượng được chấp hành nghiêm theo yêu cầu của Bộ Quốc phòng về tổ chức biên chế quân đội đến năm 2010. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã thường xuyên rà soát, biên chế lực lượng thường trực theo quy định, tập trung đảm bảo quân số cho các đơn vị làm nhiệm vụ A2, đạt hơn 90% yêu cầu nhiệm vụ. Lực lượng thường trực, dân quân, tự vệ và dự bị động viên được kiện toàn, đi vào hoạt động có nền nếp theo đúng quy định. Chất lượng tổng hợp và khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang được nâng cao, đủ khả năng hoàn thành nhiệm vụ trong thời bình, sẵn sàng đáp ứng khi có tình huống phức tạp xảy ra. Lực lượng dân quân tự vệ được xây dựng theo Nghị định số 184/CP của Chính phủ, Thông tư số 171-TT/BQP của Bộ Quốc phòng, năm 2005, biên chế lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,84% so với dân số (11.262 người), biên chế ở 116 cơ sở dân quân và 140 cơ sở tự vệ, tỷ lệ đảng viên đạt 14,5%. Hai đơn vị Bưu điện tỉnh và Công ty xi măng Bút Sơn đều thành lập được Đại đội tự vệ gồm 174 đồng chí, tổ chức hoạt động và huấn luyện đạt kết quả tốt. Công tác đăng ký, quản lý nguồn động viên quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật của tỉnh được duy trì chặt chẽ, đúng quy định. Hằng năm, tỉnh chỉ đạo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, các huyện, thị xã phối hợp với các đơn vị nhận nguồn tại địa phương tổ chức tiếp nhận, đăng ký vào ngạch dự bị những quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự về địa phương. Nắm chắc số lượng, chất lượng,

Công tác xoá đói, giảm nghèo được các cấp uỷ, chính quyền trong tỉnh tích cực chỉ đạo và đạt kết quả quan trọng. Đến năm 2002, toàn tỉnh không còn hộ đói, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 15%, huy động các nguồn vốn xoá đói, giảm nghèo tạo vốn được 290 tỷ đồng, có 20% hộ nghèo được hỗ trợ từ chương trình 120 - vốn vay từ quỹ quốc gia hỗ trợ việc làm và chương trình 327- phủ xanh đất trống, đồi núi trọc. Nhiều địa phương xây dựng được các mô hình, cách làm sáng tạo có hiệu quả giúp cho nhiều hộ vượt qua được đói nghèo, một số vươn lên khá giả, chất lượng cuộc sống của hộ nghèo từng bước được cải thiện. Tuy vậy, tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh còn cao hơn mức bình quân chung của cả nước 0,7%. Nguồn lực đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu, có nơi chưa huy động tốt các nguồn lực để xoá đói, giảm nghèo. Nhiều mô hình, cách thực hiện xoá đói hiệu quả chưa được nhân ra diện rộng. Nguyên nhân của tình trạng trên, là do sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp uỷ Đảng, chính quyền có mặt còn hạn chế. Một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa ý thức sâu sắc ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác xoá đói, giảm nghèo; chưa thường xuyên nắm chính xác và phân loại hộ nghèo để có biện pháp hỗ trợ thoát nghèo.

Từ tình hình trên, ngày 31-10-2003, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Nghị quyết số 10-NQ/TU *Về công tác xoá đói, giảm nghèo*. Nghị quyết chỉ rõ: *Đẩy mạnh xã hội hoá để làm tốt công tác xoá đói, giảm nghèo đạt hiệu quả thiết thực, bền vững. Gắn các chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, khuyến khích làm giàu chính đáng, thực*

hành tiết kiệm với xoá đói, giảm nghèo. Huy động tốt các nguồn lực xã hội, phát huy truyền thống tương thân, tương ái trong nhân dân và sự nỗ lực vươn lên của người nghèo để xoá đói, giảm nghèo. Tạo điều kiện cho người nghèo phát triển kinh tế, tăng thu nhập, tiếp cận các dịch vụ xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống. Mục tiêu đến năm 2005 là không để tái đói; giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn dưới 10%; xoá nhà tranh tre, dột nát cho trên 1.000 hộ nghèo; cấp thẻ bảo hiểm y tế và giấy chứng nhận khám, chữa bệnh miễn phí cho 100% hộ nghèo.

Triển khai Nghị quyết số 10-NQ/TU của Tỉnh uỷ, thông qua thực hiện chương trình xoá đói, giảm nghèo đã tạo được phong trào xoá đói, giảm nghèo sâu rộng với nhiều hình thức phong phú theo phương châm “xã hội hoá”, thu hút sự tham gia của toàn xã hội, của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, các đoàn thể, lực lượng vũ trang, các tầng lớp nhân dân, các nhà hảo tâm... Hàng loạt các chính sách xoá đói, giảm nghèo được triển khai đồng bộ với nhiều nguồn kinh phí, đã cải thiện diện mạo nghèo đói ở tất cả các vùng trong tỉnh, nhất là các xã miền núi. Số lượng hộ nghèo giảm nhanh từ 17,8% năm 2001, xuống 7% năm 2005, đạt được mục tiêu phấn đấu theo Nghị quyết 10 của Tỉnh uỷ, bình quân mỗi năm giảm gần 4.000 hộ. Chỉ tiêu hỗ trợ xoá nhà tranh, vách đất cho các hộ nghèo được gần 2.000 hộ, đạt 200% so với mục tiêu Nghị quyết 10-NQ/TU. Tạo các điều kiện thuận lợi để người nghèo, hộ nghèo được tiếp cận các dịch vụ sản xuất góp phần tăng thu nhập, cải thiện đời sống, vươn lên thoát nghèo. Từ nguồn tín

dụng ưu đãi hộ nghèo, trong các năm (2001-2005), đã giải ngân cho 68.229 lượt hộ vay vốn với doanh số cho vay 624.793 triệu đồng, tăng bình quân hàng năm 20%.

Khuyến nông, lâm, ngư cho hộ nghèo, hướng dẫn cách làm ăn, chuyển giao kỹ thuật và kinh nghiệm sản xuất là giải pháp quan trọng để thực hiện hiệu quả xoá đói, giảm nghèo trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Giải pháp có hiệu quả kinh tế cao là hỗ trợ phát triển ngành nghề, xây dựng mô hình xoá đói, giảm nghèo, coi trọng đầu tư phát triển sản xuất gắn với khôi phục, phát triển ngành nghề thu hút lao động nông nhân, tạo thêm thu nhập, nâng cao đời sống. Tỉnh có cơ chế khuyến khích các tổ chức, cá nhân dạy nghề, truyền nghề, khôi phục nghề truyền thống của địa phương. Đồng thời đẩy mạnh xây dựng mô hình xoá đói, giảm nghèo có hiệu quả cao và nhân rộng thành phong trào như mô hình xã hội hoá hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo theo phương thức Nhà nước tạo cơ chế, hỗ trợ một phần nguồn lực, huy động đóng góp của cộng đồng, dòng họ và sự nỗ lực của chính hộ nghèo.

Trong 5 năm đã cấp 244.257 thẻ Bảo hiểm y tế và phiếu khám, chữa bệnh cho người nghèo. Nhằm đảm bảo an ninh, an toàn cho cuộc sống người nghèo, hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở là giải pháp quan trọng như một hướng đột phá của chương trình xoá đói, giảm nghèo. Tính đến cuối năm 2005, toàn tỉnh đã hỗ trợ cho hơn 2.000 hộ nghèo làm mới, sửa chữa, nâng cấp nhà ở. Riêng đề án xoá nhà tranh, vách đất cho hộ nghèo năm 2005 đã hỗ trợ cho 1.381 hộ với tổng trị giá gần 12 tỷ đồng. Thông qua thực hiện việc làm

tình nghĩa này, một lần nữa làm chuyển biến ý thức, tình cảm cũng như trách nhiệm của các cấp, các ngành và mọi tầng lớp nhân dân đối với công tác xoá đói, giảm nghèo.

Thực hiện Thông tri số 12-TT/TU, ngày 20-03-2002 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng đối với công tác thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng và tổ chức kỷ niệm 55 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (1947-2002), kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, phong trào toàn dân chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng và phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội tự giác tham gia. Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” phát triển với chương trình quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, nhà tình nghĩa, vườn cây tình nghĩa, áo lụa tặng bà, áo ấm tặng mẹ, phụng dưỡng “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, giúp đỡ, chăm sóc thương binh nặng, bố mẹ liệt sĩ già yếu, cô đơn, con liệt sĩ mồ côi... cùng nhiều hoạt động tình nghĩa khác nảy nở từ xóm làng, tổ dân phố. Trong 5 năm, quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” của tỉnh đã xây dựng được 4.584 triệu đồng; xây dựng được 45 nhà tình nghĩa trị giá 900 triệu đồng, xoá nhà tranh cho gia đình chính sách, sửa chữa, nâng cấp 353 nhà ở cho đối tượng người có công với số tiền gần một tỷ đồng. 100% “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” còn sống được các cơ quan, đơn vị nhận phụng dưỡng suốt đời. Tặng 3.733 sổ tiết kiệm tình nghĩa với số tiền 363 triệu đồng cho các đối tượng người có công. Công tác chăm sóc sức khoẻ người có công cũng

đặc biệt được quan tâm. Hàng năm, tỉnh đã mua bảo hiểm y tế cho trên 26.000 người có công đang hưởng trợ cấp hàng tháng và 14.817 người hoạt động kháng chiến. Tổ chức cho 6.151 lượt đối tượng người có công đi điều dưỡng tại Trung tâm điều dưỡng thương binh nặng Liêm Cần, kết hợp đi điều dưỡng ở các cơ sở điều dưỡng người có công ở ngoài tỉnh. Tổ chức 312 trường hợp là con em các đối tượng chính sách được tạo điều kiện đào tạo nghề tại các trường, trung tâm đào tạo nghề của tỉnh. Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” đã được tổng kết, nhân rộng điển hình ở các khu dân cư, đến xã, phường, thị trấn, nơi hội tụ sức mạnh to lớn của lòng dân, ý Đảng, đã trở thành phong trào xây dựng xã, phường, thị trấn làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ và người có công. 100% xã, phường, thị trấn được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận làm tốt công tác này.

III. TĂNG CƯỜNG VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, các cấp ủy và tổ chức Đảng từ tỉnh đến cơ sở luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng. Công tác xây dựng Đảng bộ gắn với thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 (lần 2) Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII), kết luận Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX). Tỉnh uỷ đã cụ thể hoá thành chương trình hành động, tích cực đổi mới nội dung, phương thức

lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả. Trong 5 năm, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và các cấp uỷ đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, đề ra nhiều chủ trương, chính sách đúng đắn, phù hợp với thực tiễn đi vào cuộc sống của nhân dân, đem lại hiệu quả thiết thực.

Các cấp uỷ thường xuyên coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, đẩy mạnh việc nghiên cứu, học tập lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Việc tổ chức triển khai học tập và xây dựng chương trình hành động thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương được tiến hành nghiêm túc như Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) về nhiệm vụ của công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới, về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở xã, phường, thị trấn, về đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn thời kỳ (2001-2010), về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, về tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương (khoá IX) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 27-03-2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về học tập tư tưởng Hồ Chí Minh; Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9; Kết luận Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX)...

Trong việc học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các cấp uỷ Đảng đã đổi mới phương pháp và hình thức tuyên truyền như mở các lớp chuyên đề về công

tác tôn giáo cho cán bộ cơ sở; tổ chức thi tìm hiểu 75 năm lịch sử vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam, 60 năm nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 115 năm thành lập tỉnh Hà Nam; tổ chức hội thi cán bộ làm công tác dân vận khéo; giảng viên lý luận giỏi; bí thư chi bộ giỏi; báo cáo viên giỏi về tư tưởng Hồ Chí Minh; mở các chuyên mục về “Tư tưởng Hồ Chí Minh”; “Đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống” trên Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình Hà Nam... Góp phần nâng cao trình độ lý luận chính trị, giáo dục lý tưởng cách mạng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, khơi dậy và phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, đất nước.

Công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh được triển khai sâu, rộng, theo tinh thần hướng mạnh về cơ sở, gắn công tác giáo dục chính trị, tư tưởng với giải quyết những vấn đề bức xúc đặt ra ở cơ sở.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) *Về công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới* và Quy định số 54-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khoá IX) *Về chế độ học tập lý luận trong Đảng*, trong 5 năm (2001-2005) toàn tỉnh đã mở 206 lớp bồi dưỡng chuyên đề, 109 lớp bồi dưỡng cấp uỷ, 217 lớp bồi dưỡng tìm hiểu về Đảng cho hơn 50.000 lượt cán bộ, đảng viên và quần chúng ưu tú. Trình độ lý luận chính trị, nhận thức về Đảng của cán bộ, đảng viên được nâng lên rõ rệt.



*Màn trống hội chào mừng Lễ kỷ niệm 115 năm thành lập tỉnh Hà Nam
(20/10/1890 - 20/10/2005)*

Do thường xuyên coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nên đã góp phần tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong Đảng bộ và nhân dân, củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo và công cuộc đổi mới của Đảng.

Công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh được tăng cường. Các cấp uỷ Đảng vừa coi trọng chất lượng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh, vừa coi trọng việc củng cố, khắc phục cơ sở Đảng yếu kém, chăm lo, giáo dục, rèn luyện đội ngũ đảng viên, xử lý nghiêm minh các vi phạm, góp phần nâng cao năng lực, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên. Chất lượng cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh được nâng lên, bình quân hàng năm, số tổ chức cơ sở trong sạch, vững mạnh đạt 83,19%, vượt chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ lần thứ XVI đề ra. Số đảng viên đủ tư cách hoàn thành và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bình quân hàng năm đạt 91,54%; số đảng viên vi phạm tư cách còn 0,46 %, giảm 0,94% so với nhiệm kỳ trước.

Đối với công tác tổ chức bộ máy và cán bộ: Đảng bộ đã thường xuyên coi trọng củng cố, kiện toàn nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, trên cơ sở quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức. Thực hiện nghiêm túc tinh giảm bộ máy theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII). Đảng bộ đã giải thể 3 ban thuộc Tỉnh uỷ, ra quyết định chấm dứt hoạt động của 26 Ban cán sự Đảng, 2 Đảng đoàn; thành lập Ban cán sự Đảng Ngân hàng, chuyển Đảng

bộ Bru điện tỉnh trực thuộc Tỉnh uỷ. Đến năm 2005, có 4 Ban cán sự Đảng và 6 Đảng đoàn trực thuộc Tỉnh uỷ.

Thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 17-10-2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đổi thẻ đảng viên; Hướng dẫn số 25, 27-HD/TCTW của Ban Tổ chức Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã có Kế hoạch số 38-KH/TU, ngày 29-12-2003 để triển khai thực hiện. Sau 3 đợt phát và đổi thẻ ngày 19-5, 2-9, 7-11, toàn Đảng bộ tỉnh đã đổi, phát thẻ cho 37.876 đảng viên, đạt 99,3% tổng số đảng viên chính thức. Công tác phát triển đảng viên mới luôn được quan tâm bồi dưỡng. Trong 5 năm, Đảng bộ đã kết nạp được 6.000 đảng viên, đưa số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên gần 40.000⁽¹⁾.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII) *Về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá* và Kết luận Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương (khoá IX) *Về công tác tổ chức và cán bộ*, Đảng bộ đã triển khai từng bước công tác này có hiệu quả. Công tác cán bộ được coi là khâu then chốt trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng, từ khâu đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sắp xếp, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ và thực hiện chính sách cán bộ được thực hiện nền nếp chặt chẽ. Công tác quy hoạch cán bộ được xây dựng đồng bộ ở 3 cấp: tỉnh, huyện và cơ sở. Qua đó, nhằm đào tạo nguồn, sớm phát hiện và đào tạo cán bộ trẻ, có triển vọng trưởng

(1). Số lượng đảng viên tính đến ngày 30-4-2005 của tỉnh là 39.274 đồng chí.